

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2022/HSST  
Ngày 24/5/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- **Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hoàng Yến, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/HSST ngày 08/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1979, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm V, xã TĐ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1937; Con bà: Dương Thị T, sinh năm 1942; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8829/QĐ-XPHC ngày 11/02/2020 của Công an phường Lương Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 24/02/2020. + Tại Quyết định số 28/QĐ-TA ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 02/8/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên

(Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến nay.

(*Có mặt tại phiên tòa*).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm V, xã TĐ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**Người chứng kiến:** Anh Dương Hoài B, sinh năm 1989, trú tại Tổ 11, phường TL, thành phố Thái Nguyên. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ ngày 27/12/2021, tổ công tác của Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 07, phường TL, thành phố Thái Nguyên, phát hiện đối tượng Nguyễn Văn D đang điều khiển xe mô tô BKS: 20H6-7731 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra hành chính đối với D, D tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng tại túi áo khoác bên phải D đang mặc (D khai là ma túy Heroine D mua để sử dụng cho bản thân). Kiểm tra xe mô tô BKS: 20H6-7731 không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tạm giữ của D01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu sơn đỏ, BKS: 20H6-7731, số máy FMG3-02801998, số khung: 013KD-010376 đã qua sử dụng.

Cùng ngày, tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu D thu giữ của D có khối lượng là: 0,204 gam. Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên đưa vào một phong bì dán kín lại ký hiệu D1 gửi giám định. Mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đưa vào phòng bì niêm phong dán kín ký hiệu D2. Tại Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,204 gam (BL:42).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, D điều khiển xe mô tô BKS: 20H6-7731 (xe mô tô do D mượn của vợ là chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1986, trú tại: xóm V, xã TĐ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) đi đến khu vực cây xăng Hùng Hà thuộc tổ 07, phường TL, thành phố Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, D cất số ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng nhưng vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu D1 bên trong chứa ma túy;

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu D2 bên trong chứa mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu ;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu sơn đỏ, BKS: 20H6-7731, số máy FMG3-02801998, số khung: 013KD-010376, xe đã qua sử dụng.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSNDTPTN ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt Nguyễn Văn D mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định, hoàn trả xe máy cho chị K quản lý và sử dụng..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội; Người liên quan chị K không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi sai trái pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét

xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ ngày 27/12/2021, tại khu vực tổ 07, phường TL, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ 0,204 gam Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường TL phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,204 gam Heroin mục để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều luật như sau:**

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

...

***c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.***

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu vào 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với D trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 02/8/2019. Năm 2020 của Công an phường Lương Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với D là 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 24/02/2020. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 21 đến 24 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: + Cẩn tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu D1 bên trong chứa ma túy;

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu D2 bên trong chứa mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu ;

+ Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị K 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu sơn đỏ, BKS: 20H6-7731, số máy FMG3-02801998, số khung: 013KD-010376, xe đã qua sử dụng. Vì xác định xe trên là xe của chị K mua của anh Trần Văn Đức vào năm 2005. Việc bị cáo D lấy xe đi mua ma túy thì chị không biết.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Nguyễn Văn D khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực cây xăng Hùng Hà thuộc tổ 7, phường TL, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị K là chủ xe mô tô BKS 20H6-7731, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa chị K khai không biết việc D lấy xe mô tô đi mua ma túy nên không xem xét đối với chị K.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

***Bồi các lễ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Nguyễn Văn D **21** (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021 .

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu D1, hoàn trả 0,191 gam mẫu D1 còn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái NGuyên, có chữ ký của Nguyễn Thành Trung;

- 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu D2, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên có chữ ký của Nguyễn Hữu H, Trần Anh T, Dương Hoài B, Nguyễn Văn D, Mai Tổ U, Ma Đình T.

+ Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị K 01 xe mô tô BKS: 20H6-7731, màu đỏ; nhãn hiệu CPI, loại xe 02 bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>; Số loại: 100; dung tích xi lanh 97;

ngày đăng ký mới: 15/4/2004; trạng thái xe: đang lưu hành; số khung: 013KD010376; số máy: FMG-3-02801998.

*Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 166 ngày 08/4/2022.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ..
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chinh**









